



Th i gian : 26,27/05/2015

STT	MÃ SV	H	TÊN	NGÀY SINH	L P	I M H NG D N	I M PH N BI N	I M H I NG				I M T NG K T		GHI CHÚ
						25%	25%	TV1	TV2	TV3	TB H I NG	I M S	I M CH	
											50%	100%		
1	172126444	Hoàng V n	H u	04/03/1993	K17CMU-TPM	9.1	9.0	8.7	8.2	8.9	8.6	8.8	Tám Ph y Tám	
2	172126456	oàn Thanh	Th o	13/09/1993	K17CMU-TPM	9.1	8.0	7.7	7.5	7.9	7.7	8.1	Tám Ph y M t	
3	172126461	ng Chí	Trung	26/09/1993	K17CMU-TPM	9.0	8.5	8.3	7.8	8.5	8.2	8.5	Tám Ph y N m	
4	172126460	Phan Quang	Trung	22/01/1986	K17CMU-TPM	8.2	5.7	5.6	5.6	5.6	5.6	6.3	Sáu Ph y Ba	
5	162527059	D ng Đình	Phúc	26/01/1992	K17CMU-TPM	9.1	6.9	6.4	7.0	7.0	6.8	7.4	B y Ph y B n	
6	172126445	Thái Tr ng	Hi u	17/02/1993	K17CMU-TPM	8.6	6.1	6.2	5.8	5.8	5.9	6.6	Sáu Ph y Sáu	
7	172126453	Bùi Xuân	Quy n	03/10/1993	K17CMU-TPM	7.7	6.1	6.1	5.7	5.7	5.8	6.4	Sáu Ph y B n	
8	172126450	Nguy n Hùng	Phi	13/09/1993	K17CMU-TPM	9.5	9.7	9.9	9.5	9.5	9.6	9.6	Chín Ph y Sáu	
9	172146429	Nguy n Th Ánh	D ng	22/08/1993	K17CMU-TTT	9.6	9.2	9.7	8.9	8.9	9.2	9.3	Chín Ph y Ba	
10	172116440	Nguy n ình	Th nh	19/11/1993	K17CMU-TTT	9.4	9.2	9.8	8.9	8.9	9.2	9.3	Chín Ph y Ba	
11	172126442	Hoàng Qu ng	Châu	14/10/1993	K17CMU-TPM	8.6	7.8	8.3	8.5	8.5	8.4	8.3	Tám Ph y Ba	
12	172126455	oàn Phong	Sang	19/08/1993	K17CMU-TPM	9.5	8.2	9.1	9.0	9.0	9.0	8.9	Tám Ph y Chín	
13	172126446	Châu Quang	L	08/09/1992	K17CMU-TPM	8.6	7.8	8.7	8.5	8.5	8.6	8.4	Tám Ph y B n	
14	162123033	Ngô Tu n	Anh	25/12/1992	K16CMU_TPM	9.2	8.7	8.0	8.5	8.5	8.3	8.6	Tám Ph y Sáu	
15	172126458	Nguy n T n	Tin	17/11/1993	K17CMU-TPM	8.6	7.8	7.6	7.4	7.4	7.5	7.9	B y Ph y Chín	
16	152122511	Nguy n V n	Hùng	10/06/1990	K15CMU_TPM	8.0	6.9	7.1	7.0	7.0	7.0	7.2	B y Ph y Hai	
17	162524218	V Qu c	Huy	26/12/1992	K16CMU_TPM	5.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.4	M t Ph y B n	
18	172146432	V n Qu c	Nguyễn	08/05/1993	K17CMU-TTT	9.2	8.1	7.9	7.8	7.9	7.9	8.3	Tám Ph y Ba	
19	172146430	Nguy n Hoàng	H	14/05/1993	K17CMU-TTT	9.1	7.4	7.4	7.2	7.4	7.3	7.8	B y Ph y Tám	
20	162163160	Nguy n Xuân	Chung	26/04/1992	K17CMU-TTT	8.9	7.5	7.6	7.2	7.4	7.4	7.8	B y Ph y Tám	
21	172146431	Nguy n Tr n Thanh	Huy n	01/05/1993	K17CMU-TTT	8.7	7.4	7.4	7.2	7.1	7.2	7.6	B y Ph y Sáu	
22	172116441	ào Duy	Thông	26/01/1993	K17CMU-TTT	9.5	9.3	9.7	9.7	9.7	9.7	9.6	Chín Ph y Sáu	
23	142144487	Võ Quang	Vinh	13/11/1990	K14CMU_TTT	8.5	7.4	8.4	7.6	7.6	7.9	7.9	B y Ph y Chín	
24	152413330	Nguy n Lê Tr n Ng c	Nh t	21/11/1991	K15CMU_TTT	9.0	8.8	9.1	9.1	9.1	9.1	9.0	Chín	

à n ng, ngày 01 tháng 06 n m 2015

NG I L P

KI M TRA

LÃNH O KHOA

TP. ÀO T O I H C & SAU I H C

NGUY N H NG GIANG

TS. NGUY N PH I S N



Th i gian : 26,27/05/2015

STT	MÃ SV	H	TÊN	NGÀY SINH	L P	I M H NG D N	I M PH N BI N	I M H I NG				I M T NG K T		GHI CHÚ
						25%	25%	TV1	TV2	TV3	TB H I NG	I M S	I M CH	
											50%	100%		
1	1810115498	Lê Th Ph ng	Dung	17/05/1994	K18CMU-TCD	8.3	7.3	7.2	7.4	7.2	7.3	7.6	B yPh y Sáu	
2	1810114529	Tr n Th	Th ng	19/11/1994	K18CMU-TCD	8.1	7.2	7.2	7.4	7.2	7.3	7.5	B y Ph y N m	
3	1811115502	Ngô ình	Kh i	11/06/1994	K18CMU-TCD	9.0	9.0	9.2	9.2	9.3	9.2	9.1	Chín Ph y M t	
4	1811114521	ng Quang	Huy	12/08/1994	K18CMU-TCD	8.6	8.4	8.1	8.1	8.2	8.1	8.3	Tám Ph y Ba	
5	1811115778	Nguy n c	Toàn	21/05/1994	K18CMU-TCD	9.3	8.7	9.5	9.1	9.0	9.2	9.1	Chín Ph y M t	
6	1811115501	Nguy n Võ Nguyễn	Tu n	15/02/1993	K18CMU-TCD	9.3	8.7	9.3	9.0	9.0	9.1	9.1	Chín Ph y M t	
7	1811115932	Phan H ng	Sang	13/11/1994	K18CMU-TCD	9.4	8.9	9.0	9.0	9.0	9.0	9.1	Chín Ph y M t	
8	1811115780	Ph m V n	M	26/01/1994	K18CMU-TCD	9.1	8.4	8.6	8.9	8.7	8.7	8.7	Tám Ph y B y	
9	1811115779	Ph m V	Nguy n	08/02/1994	K18CMU-TCD	9.4	8.9	9.0	9.0	9.0	9.0	9.1	Chín Ph y M t	
10	171136427	Nguy n Tr n Nh t	V	25/05/1993	K17CMU_TCD	8.5	5.5	5.5	5.5	5.5	5.5	6.3	Sáu Ph y Ba	
11	171136418	Lê Quang	Th nh	31/07/1992	K17CMU_TCD	8.5	5.5	5.5	5.5	5.5	5.5	6.3	Sáu Ph y Ba	
12	171136395	ình H u Tr ng	Giang	11/05/1993	K17CMU_TCD	8.8	5.5	5.5	5.5	5.5	5.5	6.3	Sáu Ph y Ba	
13	171136425	Phan Anh	Tu n	12/04/1993	K17CMU_TCD	9.7	8.2	9.0	8.4	8.6	8.7	8.8	Tám Ph y Tám	
14	171136404	Nguy n M nh	Huy	09/07/1993	K17CMU_TCD	8.2	6.8	7.5	6.9	7.1	7.2	7.4	B y Ph y B n	
15	171136406	Tr n Công	Huy	13/04/1993	K17CMU_TCD	8.7	7.2	7.0	7.3	7.5	7.3	7.6	B yPh y Sáu	
16	171136394	Nguy n Th	D ng	06/03/1993	K17CMU_TCD	7.7	6.4	7.0	6.3	6.6	6.6	6.8	Sáu Ph y Tám	
17	152523582	ào V ng	Anh	19/10/1991	K17CMU-TPM	8.3	7.2	8.0	7.4	7.9	7.8	7.8	B y Ph y Tám	

à n ng, ngày 01 tháng 06 n m 2015

NG I L P

KI M TRA

LÃNH O KHOA

TP. ÀO T O I H C & SAU I H C

NGUY N H NG GIANG

TS. NGUY N PHI S N